CÔNG TY TNHH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TẬP ĐOÀN SAPON	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70a/SPG	*Hà Nội, ngày 12 tháng 1 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn chất lượng

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON

- Căn cứ Điều 24, Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 ngày 01/08/2007 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Căn cứ Điều 23 Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

- Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHCN;

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn **TĂM BÔNG THÂN TRÚC**

Số hiệu: **TCCS 03:2024/SPG**

Điều 2. Kể từ ngày có hiệu lực nhà máy sản xuất phải tổ chức việc áp dụng tiêu chuẩn này vào sản xuất và hạch toán của Công ty.

Điều 3. Các Ông (Bà) phụ trách nhà máy sản xuất và Bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
- Như Điều 3 ;	
- Lưu: VT.	

M.S.D.N: 0101509347-C.T.T.H. CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Huy Phương

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TĂM BÔNG THÂN TRÚC

Mã số: TCCS 03:2024/SPG

Lần ban hành: 001

Ngày ban hành: 04/07/2024

Hà Nội, ngày 04 **tháng** 07 **năm** 2024

Mục Lục

Lời giới thiệu 2

1. Phạm vi áp dụng 2

2. Tài liệu viện dẫn 2

3. Thuật ngữ và định nghĩa 2

4. Vật liệu 2

4.1. Vật liệu thân que 2

4.2. Vật liệu bông 2

5. Đặc tính chung 2

5.1. Ngoại quan 2

5.2. Màu sắc 2

6. Đặc tính hình học 2

6.1. Đo kích thước 2

6.2. Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật 3

7. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản, hướng dẫn sử dụng, vận chuyển 3

7.1. Đóng gói 3

7.2. Ghi nhãn 3

7.3. Bảo quản 3

7.4. Hướng dẫn sử dụng 3

7.5. Vận chuyển 4

7.6. Thông tin công ty 4

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 03:2024/SPG
(TĂM BÔNG THÂN TRÚC)

Lời giới thiệu

- Tăm bông thân trúc là loại tăm bông có thân được làm từ gỗ trúc với cấu tạo từ loại bông tự nhiên 100% cotton , tiệt trùng bằng công nghệ sốc nhiệt tự động cho khả năng kháng khuẩn vượt trội. Đầu bông không có chỉ thừa. Đầu bông mịn có độ thấm hút tốt nhưng không bị phồng rộp khi ngâm nước, hóa chất, dễ dàng vệ sinh và không để lại bụi.
- Sản phẩm không mùi, không kích ứng, an toàn cho người sử dụng, thân thiện với môi trường.

1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này quy định các đặc tính hình học của tăm bông thân trúc phù hợp việc chăm sóc vệ sinh tai, mũi cho người lớn.
- Tiêu chuẩn này cũng có thể tham khảo để áp dụng đối với việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, các tài liệu kỹ thuật khác.

2. Tài liệu viện dẫn

- TCVN 1-2 : 2008, Phần 2: Quy định về trình bày và thể hiện nội dung tiêu chuẩn quốc gia.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ

3. Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong TCVN 6450 : 2007 (ISO/IEC Guide 2 : 2004).

4. Vật liệu

4.1. Vật liệu thân que

Thân que: được sản xuất từ gỗ trúc tinh chế, tạo cảm giác chắc chắn khi sử dụng, góp phần chống ô nhiễm môi trường.

4.2. Vật liệu bông

Bông: được sản xuất từ 100% cotton đã tinh chế và được tiệt trùng bằng nhiệt, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi sử dụng.

5. Đặc tính chung

5.1. Ngoại quan

Khi quan sát bằng mắt thường không phóng đại, bề mặt đầu bông mịn, chân bông gọn và không tụt đầu,. Đầu bông phải không chứa các tạp chất nhìn thấy được bằng mắt thường. Thân que tròn, nhẵn mịn, cảm nhận chắc chắn khi cầm bằng tay.

5.2. Màu sắc

Thân que: màu vàng nhạt đồng nhất các que trong gói hàng.
Đầu bông: màu trắng và có sự đồng nhất ở cả hai đầu.

6. Chỉ tiêu kỹ thuật

6.1. Đo kích thước

- Sử dụng thước cặp, Palme điện tử để đo kích thước.
- Kích thước que bông phải tuân thủ theo Bảng 1.

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Yêu cầu tiêu chuẩn
1	Chiều dài que bông sau khi vê	mm	73 ± 1
2	Đường kính đầu bông	mm	4.8±0.2
3	Đường kính thân que	mm	2.35±0.2
4	Chiều dài từ đỉnh đầu bông xuống chân bông	mm	13.5±1.5

Bảng 1: Kích thước tăm bông thân trúc

6.2. Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật

- Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật phải tuân thủ theo Bảng 2.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu tiêu chuẩn
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	$<1x10^1$
2	Tổng số nấm men, mốc	CFU/g	$<1x10^1$
3	Thành phần nguyên liệu đầu bông	%	100 % cotton

Bảng 2: Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vật của tăm bông thân trúc

7. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản, hướng dẫn sử dụng, vận chuyển

7.1. Đóng gói

Sản phẩm tăm bông thân trúc được đóng gói bằng hộp giấy, được bọc màng co bên ngoài, sau đó cho vào thùng carton hoặc bao gói khác theo yêu cầu của khách hàng. Các bao bì chứa sản phẩm phải đảm bảo chất lượng và vệ sinh sạch sẽ.

7.2. Ghi nhãn

Sản phẩm có ghi nhãn với nội dung sau:

- Tên cơ sở;
- Địa chỉ;
- Tên sản phẩm;
- Kích thước;
- Số lượng;
- Thành phần nguyên liệu;
- Ngày, tháng, năm sản xuất;
- Hướng dẫn sử dụng
- Thời hạn sử dụng;
- Xuất xứ;

7.3. Bảo quản

Sản phẩm được bảo quản nơi khô ráo, tránh nguồn nhiệt, hóa chất độc hại và tránh ẩm ướt, để xa tầm tay trẻ em. Với điều kiện bảo quản như trên, sản phẩm sẽ có hạn sử dụng là 05 năm kể từ ngày sản xuất.

7.4. Hướng dẫn sử dụng

- Sử dụng tăm bông thân trúc người lớn để vệ sinh tai, mũi, chăm sóc vết thương, trang điểm, làm đẹp.
- Rửa sạch tay trước khi sử dụng

- Không nhấn quá sâu vào lỗ tai, chỉ nên dùng tăm bông để làm sạch lượng nước và các chất bẩn bám ở bên ngoài lỗ tai.
- Động tác làm sạch nhẹ nhàng như vậy sẽ giúp loại bỏ hết chất bẩn, nước dễ dàng mà không làm trầy xước tai, làm thủng màng nhĩ của chính mình.
- Không sử dụng sản phẩm khi tai đang bị tổn thương như viêm tai giữa…

7.5. Vận chuyển

Sản phẩm được vận chuyển bằng mọi phượng tiên, có che nắng, che mưa. Khi vận chuyển lên, xuống phải nhẹ nhàng, tránh va đập mạnh ảnh hưởng tới bao bì đựng sản phẩm và chất lượng sản phẩm.

7.6. Thông tin công ty

Tên công ty : CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON
Địa chỉ : Số nhà 2, Ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Tên cơ sở sản xuất : Nhà máy số 2 của Công ty TNHH Tập Đoàn Sapon
Địa chỉ : Thôn An Nghiệp, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

VILAS 028

Số/No: 24/TN8/1502- 03 Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1.Tên mẫu thử / *Sample name:*	**Tăm bông thân trúc**
2. Mã số mẫu/ *ID sample:*	**24/TN8/1502-M3**
3.Khách hàng / *Customer*	**Công ty TNHH Tập đoàn Sapon**
4.Số lượng mẫu / *Quantity*	06 gói
5. Ngày nhận mẫu / *Received date*	17/06/2024
6.Tình trạng mẫu / *Observation*	Mẫu nguyên.
7. Thời gian thử nghiệm / *Time testing*	Từ ngày 17/06/2024 đến ngày 27/06/2024
8. Thời gian hoàn thành/ *Completion time*	01/07/2024

Hà Nội, ngày 03 / 7 / 2024

GIÁM ĐỐC/ *Director*

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH & GMO
Head of GMO & Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 • Fax: 024 38361199 • Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 • Fax: 024 32191001

Quatest 1

VILAS 028

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT *Item*	*Tên chỉ tiêu* *Parameters*	*Đơn vị* *Unit*	*Phương pháp thử* *Test method*	*Kết quả* *Result*
1.	Tổng số Vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	ISO 22149: 2017/ Amd1: 2022	Không có*
2.	Tổng số nấm men mốc	CFU/g	ISO 16212: 2017/ Amd1: 2022	Không có*
3.	Thành phần nguyên liệu đầu bông**	%	TCVN 5465-12: 2009	100% Cotton
4.	Chiều dài que bông sau khi vê**	mm	Sử dụng thước cặp TN3/ 336 dải đo từ 0-200mm, d = 0,01mm	72,0
5.	Đường kính đầu bông**	mm	Sử dụng thước cặp TN3/ 336 dải đo từ 0-200mm, d = 0,01mm	4,7
6.	Đường kính thân que**	mm	Sử dụng thước cặp TN3/ 336 dải đo từ 0-200mm, d = 0,01mm	2,3
7.	Chiều dài từ đỉnh đầu bông xuống chân bông**	mm	Sử dụng thước cặp TN3/ 336 dải đo từ 0-200mm, d = 0,01mm	13,7

Ghi chú: * *Giới hạn của phương pháp CFU (<10) được coi là không có*
** *Chỉ tiêu chưa được Vilas công nhận*

Quatest 1

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

M.S.D.N: 0101509347 - C.T.T.N.H.H. - CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Mã số doanh nghiệp: 0101509347

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 07 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 11 tháng 08 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAPON GROUP COMPANY LIMITED
Tên công ty viết tắt: SAPON GROUP

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 2, Ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0243 7577 702* Fax: *0243 7577 703*
Email: *info@sapongroup.vn* Website: *www.sapongroup.vn*

3. Vốn điều lệ 8.900.000.000 đồng

Bằng chữ: Tám tỷ chín trăm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ HUY PHƯƠNG	Việt Nam	Tổ dân phố Trung 1, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.340.000.000	60,000	001077021696	

2	NGUYỄN KIM NGÂN	Việt Nam	Tổ dân phố Trung 1, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.560.000.000	40,000	001177019830	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐỖ HUY PHƯƠNG Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *23/11/1977* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001077021696*

Ngày cấp: *24/07/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Trung 1, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố Trung 1, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Đỗ Thanh Huyền